

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Việt Hưng.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đức Toàn - Phó trưởng ban pháp chế Hội đồng nhân dân thành phố Thái Bình.

2. Bà Lê Thị Sinh Chi – Bí thư đoàn phường Lê Hồng Phong, thành phố Thái Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Quốc Khánh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Mạnh Thắng - Kiểm sát viên sơ cấp.

Hôm nay, ngày 18 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 144/2017/HSST ngày 25 tháng 8 năm 2017, quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 157/2017/QĐXX-ST ngày 06 tháng 9 năm 2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: **HOÀNG NGỌC L**, sinh ngày 22 tháng 6 năm 1996.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn P, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12.

Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam. Đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng tạm thời.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Con ông Hoàng Văn V, sinh năm 1964 và bà Lê Thị H, sinh năm 1969.

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Từ nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết lớp 12/12 sau đó ở nhà lao động tự do.

Tháng 9/2015 tham gia nghĩa vụ quân sự tại Trung đoàn 8, Sư đoàn 395, Quân khu 3 đến tháng 01/2017 xuất ngũ về địa phương.

Ngày 21/6/2017 bị Ủy ban kiểm tra Thành ủy T ra Quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng số 220 ngày 21/6/2017, đình chỉ sinh hoạt đảng đối với Hoàng Ngọc L trong thời hạn từ ngày 21/6/2017 đến ngày 08/9/2017. Và quyết định gia hạn đình chỉ sinh hoạt đảng ngày 08/9/2017 đến ngày 09/11/2017.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/6/2017 đến ngày 16/6/2017 chuyển tạm giam đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Hoàng Văn V, sinh năm 1964; Trú tại thôn P, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình. (*Vắng mặt*)

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1965; Trú tại tổ 38, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình. (*Vắng mặt*)

- Ông Tăng Đình C, sinh năm 1957; Trú tại số nhà 41, tổ 33, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình. (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 10/6/2017, Hoàng Ngọc L điều khiển xe mô tô biển số 14F2-8181 từ nhà đến đường T, khu vực gần ngã tư chợ Đ, thuộc tổ 29, phường T, thành phố T để tìm mua ma túy. Khi đi đến nơi, L gặp và mua của một người nam giới khoảng 30 tuổi, không biết tên, địa chỉ 500.000 đồng được 01 túi nilon ma túy đá. L cất túi ma túy trong túi quần bên trái đang mặc và điều khiển xe mô tô đi tìm chỗ để sử dụng. Khi L đi đến đường C, thuộc tổ 43, phường Q, thành phố T thì bị tổ công tác thuộc Cơ quan điều tra Công an thành phố T làm nhiệm vụ phát hiện có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên yêu cầu kiểm tra. Trước sự chứng kiến của ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1965; Trú tại tổ 38, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình và anh Tăng Đình C, sinh năm 1957; Trú tại số nhà 41, tổ 33, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình, L giao nộp từ túi quần bên trái đang mặc cho tổ công tác 01 túi nilon màu trắng, mép túi có viền kẻ màu đỏ, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng, L khai là ma túy dạng đá vừa mua về để sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động từ túi quần bên phải và số tiền 570.000 đồng từ túi quần hậu bên phải. Tiếp theo, tổ công tác quản lý chiếc xe mô tô trên sau đó mời người làm chứng và dẫn giải L về trụ sở Công an phường Q, thành phố T tiến hành

lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản niêm phong vật chứng để điều tra làm rõ.

Bản kết luận giám định số 223/KLGD-PC54 ngày 10/6/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng 1,5615 gam (*một phẩy năm nghìn sáu trăm mười lăm gam*).

Ngày 26/7/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 59/QĐ, trả lại 01 chiếc xe máy Honda Wave, biển số 1*F*-**** màu cam-bạc cho ông Hoàng Văn V, sinh năm 1964; Trú tại thôn P, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Ông V đã nhận lại tài sản còn nguyên vẹn và không có ý kiến gì.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, Hoàng Ngọc L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 154/KSĐT ngày 24 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo Hoàng Ngọc L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Hoàng Ngọc L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 + khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999; Căn cứ vào những chính sách có lợi cho bị cáo do thay đổi chính sách pháp luật của Nhà nước theo Nghị quyết số 41/2015/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 10/6/2017; Do bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, không có mục đích lợi nhuận nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả sau giám định; Trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng và số tiền 570.000 đồng; Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã ra quyết định xử lý vật chứng số 59/QĐ ngày 26/7/2017, trả lại 01 chiếc xe máy biển số 1*F*-**** màu cam-bạc cho ông Hoàng Văn V, sinh năm 1964; Trú tại thôn P, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình, là chủ sở hữu của tài sản.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đồng ý với quan điểm truy tố của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng và không có ý kiến, tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo trình bày lời nói sau cùng. Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm được trở về với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục từ số 03, 04); Biên bản niêm phong vật chứng (bút lục số 05); Bản kết luận giám định số 223 ngày 10/6/2017 (bút lục số 41); Bản tự khai và biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (ông Hoàng Văn V) và những người làm chứng (ông Nguyễn Thanh H và ông Tăng Đình C) (bút lục từ số 48, 57, 58, 59); Cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Hoàng Ngọc L là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình.

Hành vi phạm tội của bị cáo L là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quy định quản lý chất gây nghiện của Nhà nước. Ma túy là vật cấm lưu hành, không những làm sa sút về sức khỏe trí tuệ con người mà nó còn làm hủy hoại đạo đức nhân cách con người, là tác nhân lan truyền đại dịch HIV/AIDS, là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm khác gây ảnh hưởng đến trật tự trị an.

Bị cáo tuy nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, mục đích để sử dụng cho bản thân bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Theo bản kết luận giám định số 223/KLGD-PC/54 ngày 10/6/2017, số ma túy thu được của Hoàng Ngọc L là ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng 1,5615 gam (*một phẩy năm nghìn sáu trăm mười lăm gam*).

Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

Xem xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, thể hiện bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự tại Trung đoàn 8, Sư đoàn 395, Quân khu 3 từ tháng 9/2015 đến tháng 01/2017 nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ...

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;...”

Theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 mức hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm là cao hơn so với mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Căn cứ vào những quy định có lợi cho bị cáo do thay đổi chính sách pháp luật Hình sự của Nhà nước theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; Và căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo HĐXX xét thấy cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, mới đủ sức giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, nhưng khi lượng hình xem xét cân nhắc giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật.

Khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 còn quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm.”*

Bị cáo là người nghiện ma túy, có hành vi tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng, vì vậy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc xe máy Honda Wave, biển số 1*F*-***** màu cam bạc quá trình điều tra xác định đăng ký xe mang tên ông Lê Quang M sinh năm 1930, trú tại phố 02, phường M, thị xã Đ, tỉnh Q. Ông M đã chết vào năm 2000 và cho con đẻ là anh Lê Quang V1, sinh năm 1956, trú tại phố 02, phường M, thị xã Đ, tỉnh Q để sử dụng. Khoảng năm 2010, anh V1 bán lại chiếc xe trên cho ông Hoàng Văn V, sinh năm 1964; Trú tại thôn P, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình, việc mua bán không có giấy tờ. Ông V cho Hoàng Ngọc L mượn chiếc xe trên và không biết về việc phạm tội của L nên ngày 26/7/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại 01 chiếc xe máy trên cho ông Hoàng Văn V là phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận. Ông V đã nhận lại tài sản còn nguyên vẹn và không có ý kiến gì. Đối với số ma túy thu giữ được của bị cáo, là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng và số tiền 570.000 đồng, là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đều khai đã mua ma túy của một người nam giới khoảng 30 tuổi, không quen biết, ở khu vực đường T, gần ngã tư chợ Đ, thuộc tổ 29, phường T, thành phố T. Qua điều tra, xác minh, không xác định được cụ thể người bán ma túy cho bị cáo nên không đủ căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Ngọc L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 + khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 10/6/2017.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 41 Bộ luật hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả sau giám định là 1,5109 gam Methamphetamine được niêm phong trong phong bì số 223/KLGĐ.

- Trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng và số tiền 570.000 đồng.

(Số vật chứng trên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T ngày 24/8/2017)

- Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã ra quyết định xử lý vật chứng số 59/QĐ ngày 26/7/2017, trả lại 01 chiếc xe máy biển số 1*F*-***** màu cam-bạc cho ông Hoàng Văn V, sinh năm 1964; Trú tại thôn P, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình, là chủ sở hữu của tài sản.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hoàng Ngọc L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 18/9/2017. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Ủy ban kiểm tra - Thành ủy T;
- VKSND TP. T;
- Nhà tạm giữ Công an TP. T/Trại tạm giam Công an tỉnh T;
- Công an thành phố T;
- Chi cục THADS TP.T;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu bộ phận HCTP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Việt Hưng